

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~577~~ /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 02 năm 2015

V/v báo cáo kết quả việc  
thực hiện Nghị quyết số  
35/NQ-CP ngày  
18/3/2013 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <u>877</u> .....
	Ngày: <u>06</u> / <u>02</u> / <u>15</u>
	Chuyên:..... <u>Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về</u>

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 về việc phân công triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP. Nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 35/NQ-CP và Quyết định số 1287/QĐ-TTg, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 3382/UBND-NNTN ngày 29/8/2013 để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành. Nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Kết quả đạt được**

1. Công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tăng cường chỉ đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản.

Trong năm 2014, tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức các đợt kiểm tra và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (Thanh tra Bộ và Tổng cục Môi trường) thực hiện thanh, kiểm tra tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại hơn 120 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện và khắc phục những tồn tại về công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị, một số nội dung tồn tại chủ yếu tại các đơn vị được kiểm tra như: thực hiện không đúng, không đầy đủ một trong các nội dung chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo nội hồ sơ môi trường đã được phê duyệt; chất thải nguy hại phát sinh chưa được quản lý đúng quy định; không thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp...Đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường tại 10 đơn vị với tổng số tiền hơn 1.030.000.000 đồng.

2. Công tác rà soát, phát hiện lập danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên

địa bàn tỉnh

Theo nội dung Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có 07 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: Nhà máy Sản xuất tinh bột mì Tịnh Phong Quảng Ngãi, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác thành phố Quảng Ngãi, bãi rác thị trấn Đức phổ và Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi Vitex. Đến nay, đã có 03/07 Đơn vị đã lập hồ sơ hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm (gồm: Bệnh viện Đa khoa huyện Mộ Đức, Bình Sơn và Nhà máy SX tinh bột mì Tịnh Phong); 01/07 đơn vị đã dừng hoạt động từ năm 2005 (Công ty CB thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi). Đối với 03 dự án còn lại là Kênh nước thải Hào Thành (đã được đầu tư công hợp thoát nước thải), Bãi rác thị xã Quảng Ngãi (bãi rác thành phố Quảng Ngãi tại xã Nghĩa Kỳ) và Bãi rác thị trấn Đức Phổ hiện đang xử lý. UBND tỉnh đã ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chưa hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để khắc phục các nội dung tồn tại và tiến hành lập hồ sơ để được xác nhận theo quy định.

Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64 được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát PCTP về môi trường - Công an tỉnh, Chi cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

*\* Tình hình rà soát, phát hiện lập danh mục và biện pháp xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh*

Ngoài Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 03/7/2007, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT về việc hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 về quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; từ năm 2009 đến nay, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp cùng các Sở Ban ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, đối chiếu với tiêu chí phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy định; phân loại, đề xuất danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hàng năm trong các lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý.

Theo đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 30/6/2009; số 1162/QĐ-UBND ngày 27/7/2011; số 1234/QĐ-UBND ngày 11/8/2011; số 924/QĐ-UBND ngày 19/6/2012; số 391/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 phê duyệt danh mục và lộ trình xử lý các cơ

sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Theo các Quyết định nêu trên, hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 28 cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý, hàng năm UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện các biện pháp, thời gian xử lý ô nhiễm triệt để; yêu cầu các cơ sở có tên trong Quyết định báo cáo kết quả thực hiện, lập hồ sơ hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để. Đến nay đã có 09/18 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo các Quyết định của tỉnh được xử lý, khắc phục.

Để giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh gây ra và ngăn ngừa, hạn chế các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phát sinh thời gian đến, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5246/UBND-NNTN ngày 12/11/2014 để chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh việc xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

*\* Tình hình rà soát, phát hiện lập danh mục và biện pháp xử lý các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh*

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát, phân tích, lấy mẫu, phân tích đánh giá mức độ ô nhiễm tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh, kết quả là có 06 nền kho thuốc bị ô nhiễm do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong đất gồm: Kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi - thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa; Kho thuốc bảo vệ thực vật Dốc Trạm - xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh; Kho thuốc bảo vệ thực vật Hòa Vinh - xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi; Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ; Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa và Kho thuốc bảo vệ thực vật xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ.

Ngày 22/8/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND, trong đó đưa dự án đầu tư xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vào danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2014. Hiện dự án này đang ở giai đoạn khảo sát, lập dự án đầu tư. Việc xử lý triệt để các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh cần nguồn kinh phí lớn (theo dự tính cần khoảng khoảng 90 tỉ đồng để xử 6 nền kho thuốc bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh). Do đó, trong năm 2015 UBND tỉnh đã cân đối bố trí 09 tỉ đồng từ nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường để ưu tiên giải quyết và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ các kho thuốc bảo vệ thực vật nêu trên gây ra.

3. Công tác thẩm định và hậu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo

đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường,... Tính từ năm 2011 đến tháng 12/2014 tổng số hồ sơ báo cáo ĐTM Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh hơn 120 hồ sơ.

4. Công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất thải trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hóa chất nhập lậu, hết hạn sử dụng

Ngành nông nghiệp đã tích cực thực hiện các giải pháp tuyên truyền, vận động, tập huấn, hướng dẫn,... nhằm nâng cao ý thức của người dân để bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, số người dân được tiếp cận với kiến thức về lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được nâng lên. Hàng năm, tổ chức 02 đợt thanh tra định kỳ đối với 83 tổ chức, cá nhân có hoạt động về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nhằm phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong kinh doanh thuốc; kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, sử dụng các loại thuốc giả, thuốc hết hạn sử dụng, thuốc cấm,...; tổ chức 03 đợt kiểm tra về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây rau tại các vùng chuyên canh rau trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, góp phần kiểm soát việc dùng hóa chất trong sản xuất rau. Kết quả kiểm tra cho thấy không còn tình trạng sử dụng các loại thuốc cấm trong sản xuất nông nghiệp, trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

5. Công tác thanh, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các công trình công cộng

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các công trình công cộng. Trong năm 2014, đã tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động xây dựng, trong đó có nội dung tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường tại hơn 10 dự án.

6. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Truyền thông và Thông tin hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài truyền thanh, Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; tăng cường thời lượng phát sóng, phát thanh, truyền hình để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về môi trường, phản ánh kịp thời, khách quan những vấn đề có liên quan đến môi trường.

Công Thông tin điện tử tỉnh đưa nhiều tin, bài, hình ảnh, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về vấn đề môi trường.

## **II. Tồn tại, nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường tại địa phương như sau:

- Đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao. Đầu tư từ các tổ chức, cá nhân cho bảo vệ môi trường còn rất ít.

- Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cơ sở còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực. Đặc biệt là ở xã, phường, thị trấn chưa có cán bộ chuyên trách quản lý môi trường ở trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở.

- Ý thức chấp hành của một số tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đối với công tác bảo vệ môi trường còn chưa cao.

- Các chương trình, dự án khuyến khích sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường còn ít và chưa được triển khai nhân rộng.

- Công tác truyền thông môi trường được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đối với công tác bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, hạn chế, đồng thời việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hiện nay vẫn chưa đủ sức răn đe khiến nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất còn lơ là, thiếu nghiêm túc khi thực thi các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **III. Kiến nghị, đề xuất**

Để khắc phục những tồn tại nêu trên nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết, UBND tỉnh đề xuất một số biện pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Các cấp có thẩm quyền ưu tiên hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách Nhà nước nhằm hỗ trợ xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, khu vực.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực làm công tác BVMT từ tỉnh đến cấp huyện, xã như: đẩy mạnh đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tăng biên chế cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện và có định biên chỉ tiêu về cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường ở xã, phường, thị trấn phù hợp với tình hình hiện nay.

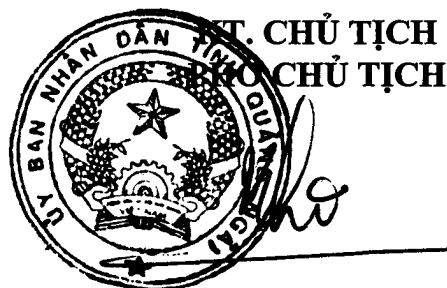
- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Hàng năm, lập danh sách những cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường đưa lên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời có chính sách khen thưởng những đơn vị làm tốt công tác bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị quyết liệt hơn trong việc xử lý các vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

- Hỗ trợ kinh phí để tỉnh đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh cũng như công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo đến Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV134).



**Phạm Trường Thọ**